

Bản án số: 129/2020/HS-PT

Ngày: 27 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Võ Văn H và đồng phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 10-01-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

1. Đinh Phùng V, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1998 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H và con bà Phùng Thị Thu H; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/05/2019, có mặt;

2. Phan Duy K, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Hùng Hồ A và con bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 02/8/2019, có mặt;

3. Trần Minh T, (Tên gọi khác: T Cừa), sinh ngày 06 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần M và con bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/05/2019, có mặt;

4. Võ Văn H, (Tên gọi khác: M), sinh ngày 05 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con

ông Võ Văn H và con bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 04/05/2019, có mặt;

- Người bào chữa của các bị cáo:

1. Luật sư Trần H, Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên - bào chữa cho bị cáo Võ Văn H do Tòa án chỉ định, có mặt;

2. Luật sư Nguyễn N, Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; đồng thời là Trợ giúp viên pháp lý, do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử - bào chữa cho bị cáo Đinh Phùng V, có mặt;

3. Luật sư Trần Thị Như T, Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên - bào chữa cho bị cáo Phan Duy K do Tòa án chỉ định, có mặt;

4. Luật sư Ngô Minh T, Văn phòng luật sư số 1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên - bào chữa cho bị cáo Trần Minh T theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1979 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, do vậy Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, thông qua mạng xã hội Facebook Lê Tuấn Đ và Võ Văn H quen biết nhau. Đ nói với H có bán thuốc lắc với giá 250.000 đồng/1 viên, ma túy khay 01 hộp 10 giá 20.000.000 đồng; H và Đ cho nhau số điện thoại, Đ đưa cho H tài khoản ngân hàng Sacombank số 060188277430 tên Lê Tuấn Đ để H liên lạc, chuyển tiền mua ma túy. Khoảng đầu tháng 4/2019, H rủ Đinh Phùng V, Phan Duy K mua bán ma túy. Ngày 26/4/2019, Phan Duy K đến nhà đưa cho H 13.000.000 đồng để góp tiền mua bán ma túy. Ngày 03/5/2019, V gặp H trước siêu thị Coopmart, thành phố T đưa cho H 30.500.000 đồng để góp tiền mua bán ma túy; cùng ngày H chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đ 136.800.000 đồng gồm tiền của K, V và H để mua ma túy về bán. Sau khi nhận tiền, Đ gặp người thanh niên tên Thái ở Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định được họ, địa chỉ) mua thuốc lắc và ma túy khay đem về để vào hai chiếc loa, đựng trong một hộp bìa catton, Đ ghi bên ngoài hộp “Người gửi Phát 0931417546, Người nhận V, T” rồi gửi ra Phú Yên cho H qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa của Doanh nghiệp Vận tải Thuận Thảo. Sau khi gửi ma túy, Đ điện thoại nói cho H biết thông tin để đi nhận; H điện thoại nói V đi nhận, bà Trần Thị L nghe nhưng không biết là ma túy nên đi nhận thay thì bị bắt quả tang. Kiểm tra bên trong hộp có 01 bì nilon chứa 200 viên nén hình tam giác màu vàng chanh và 05 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng.

Kết quả điều tra còn xác định, đầu tháng 4/2019, H rủ Đinh Phùng V góp tiền mua ma túy về bán, V đồng ý đưa cho H 12.000.000 đồng. Ngày 22/4/2019, H chuyển 150.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Đ để mua thuốc lắc và ma

túy khay. Sau khi nhận tiền, Đ gặp người tên Thái mua thuốc lắc và ma túy khay rồi để vào 02 chiếc loa đựng trong hộp giấy gửi cho H qua dịch vụ xe khách Thuận Thảo. H nhờ Phan Duy K đến bến xe nhận về đưa lại cho H, kiểm tra bên trong có 40 viên thuốc lắc, 01 hộp 10 và 01 hộp 5 ma túy khay. Ngày 27/4/2019, H tiếp tục chuyển 36.500.000 đồng cho Đ qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel mua ma túy khay. Sau khi nhận tiền, Đ gặp người tên Thái mua 03 gói ma túy khay bỏ vào 02 chiếc loa đựng trong hộp giấy rồi gọi điện thoại cho H đến nhận. H nhờ bạn tên Ý (chưa xác định được họ, địa chỉ) đến nhà Đ ở quận Gò Vấp nhận gửi về Phú Yên cho H qua xe khách tuyến Nam – Bắc. H nhận kiểm tra bên trong hộp có 01 hộp 10 và 01 hộp 5 ma túy khay. Sau khi mua thuốc lắc và ma túy khay của Đ, H chia nhỏ để bán với giá 400.000 đồng/1viên thuốc lắc và 1.000.000 đồng/1châm ma túy khay. H trực tiếp đi bán cho Phan H Bảo Trân, Huỳnh Tấn Đ mỗi người 03 lần; Phạm Đăng D 02 lần; Nguyễn Huỳnh N, Trần Long T mỗi người 01 lần và bán cho một người tên Hai Lúa tại huyện Đông Hòa (chưa xác định được họ, địa chỉ). H đưa ma túy cho Võ Văn H và Phan Duy K cùng đi bán cho Phạm Minh P 02 lần và Ngô Bảo K 01 lần. K đi bán cho Ngô Bảo K 01 lần. H đi bán cho một số người tại quán T 10 lần.

Trần Minh T mua thuốc lắc và ma túy khay của H 10 lần để bán, mỗi lần mua từ 02 đến 03 viên thuốc lắc, từ 01 đến 02 châm khay. Trong đó, có 02 lần H điều khiển xe mô tô biển số 78C1-53673 chở K đi giao ma túy cho T; 08 lần V điều khiển xe mô tô biển số 78C1-48146 chở H đi giao ma túy cho T. Ngoài mua ma túy của H, cũng trong thời gian này T còn 03 lần chuyển tổng số 70.500.000 đồng vào tài khoản của Lê Tuấn Đ để mua ma túy khay và thuốc lắc về chia nhỏ đem bán cho Phạm Minh P, Nguyễn Thị My S, Nguyễn Huỳnh N và người tên Đ Sport, H (chưa xác định được họ, địa chỉ). Tiền bán ma túy K nhận đưa lại cho H, riêng H có lúc không nhận tiền có lúc nhận đem về đưa lại cho H. H được H nhiều lần cho tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi bán hết ma túy H đã đưa lại cho V 20.000.000 đồng gồm tiền góp và tiền lời.

+ Bản giám định số 69/GĐ-PC09 ngày 05/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong 05 gói nilon màu trắng trong suốt là ma túy, có tổng khối lượng là 74,066g loại Ketamine. 200 viên nén hình tam giác màu vàng chanh trong bì nilon trong suốt là ma túy, có tổng khối lượng là 79,321g loại MDMA.

+ Bản giám định số 167/GĐ-PC09 ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Chữ viết có nội dung “Người gửi Phát 0931417546, Người nhận V, T” và chữ viết của Lê Tuấn Đ là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tuấn Đ, Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, H, V, K (thêm khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự đối với K; thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với V, K; thêm khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với Đ), xử phạt:

1. Bị cáo Lê Tuấn Đ 20 (hai mươi) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Tuấn Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ nộp lại 20.500.000 đồng (hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

2. Bị cáo Võ Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/05/2019. Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Võ Văn H nộp lại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo Đinh Phùng V 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Phùng V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Đinh Phùng V nộp lại 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo Phan Duy K 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo Phan Duy K 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, H, xử phạt:

1. Bị cáo Trần Minh T 14 năm tù (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Buộc bị cáo Trần Minh T nộp lại 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

2. Bị cáo Võ Văn H 12 năm tù (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 12, 15, 17/01/2020, các bị cáo Trần Minh T, Đinh Phùng V, Võ Văn H, Phan Duy K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/01/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H, bà Trần Thị L (cha mẹ bị cáo Võ Văn H) kháng cáo xin trả lại chiếc xe mô tô BKS 78C1-536.73 cho gia đình, vì là tài sản chung của gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Minh T, Đinh Phùng V, Võ Văn H, Phan Duy K và ông Võ Văn H, bà Trần Thị L trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Bản án sơ thẩm đã quyết định xét xử các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K. Đối với bị cáo Trần Minh T không có căn cứ để chứng minh bị cáo thu lợi bất chính số tiền 38.000.000đ; hai bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt rồi, do vậy đề nghị không áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt đối với hai bị cáo là nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H. Kháng cáo của ông Võ Văn H, bà Trần Thị L về việc xin trả lại chiếc xe mô tô BKS 78C1-536.73 cho gia đình là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị không chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày thống nhất về tội danh xét xử đối với các bị cáo. Về hình phạt, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Trần Minh T, Đinh Phùng V, Võ Văn H, Phan Duy K trình bày xin giảm nhẹ hình phạt. Ông Võ Văn H, bà Trần Thị L trình bày xin trả lại chiếc xe mô tô BKS 78C1-536.73 cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vào ngày 12, 15, 17, 20/01/2020, các bị cáo Trần Minh T, Đinh Phùng V, Võ Văn H, Phan Duy K và ông Võ Văn H, bà Trần Thị L kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo và của ông Võ Văn H, bà Trần Thị L là trong thời hạn luật định; do vậy Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau. Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám xét, tạm giữ chất ma túy; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Các bị cáo Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K đã cùng nhau góp tiền mua ma túy của Lê Tuấn Đ về phân thành những tép nhỏ bán lại cho nhiều người để kiếm tiền. Trần Minh T nhiều lần

mua ma túy của Võ Văn H do Võ Văn H, Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K giao nhằm mục đích bán trái phép. Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã xét xử các bị cáo Lê Tuấn Đ, Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về vai trò thực hiện tội của từng bị cáo:*

Các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K được bị cáo Võ Văn H rủ góp tiền mua ma túy để bán trái phép thì các bị cáo đồng ý. Bị cáo V tham gia hai lần, bị cáo K tham gia một lần. Lần thứ nhất bị cáo V góp 30.500.000đ, bị cáo K góp 13.000.000đ cùng với số tiền của bị cáo H; tổng cộng là 136.800.000đ mua ma túy trái phép của bị cáo Lê Tuấn Đ với khối lượng 74,066 gam ma túy Khay (Ketamine) và 79,321 gam ma túy thuốc lắc (MDMA) thì bị bắt quả tang. Lần thứ hai, bị cáo V tham gia góp 12.000.000đ cùng với số tiền của bị cáo H; tổng cộng là 150,500.000đ mua ma túy trái phép của bị cáo Lê Tuấn Đ. Mục đích các bị cáo Võ Văn H, Đinh Phùng V, Phan Duy K góp tiền mua ma túy là nhằm bán trái phép. Sau khi có ma túy, bị cáo cùng Đinh Phùng V cùng bị cáo H bán ma túy trái phép 08 lần; bị cáo Phan Duy K bán ma túy trái phép 06 lần (trong đó 05 lần cùng bị cáo H đi bán và 01 lần bán một mình). Ngoài lần mua ma túy bị bắt quả tang đã xác định được khối lượng, thì những lần các bị cáo V, K mua và bán ma túy trái phép không thu hồi được nên không xác định được khối lượng ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết “*phạm tội 02 trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H không tham gia góp tiền cùng các bị cáo H, V, K để mua ma túy của bị cáo Lê Tuấn Đ. Nhưng bị cáo T trực tiếp mua ma túy của bị cáo Lê Tuấn Đ 03 lần; mua ma túy của bị cáo Võ Văn H 10 lần (trong đó bị cáo H, K giao 02 lần; bị cáo V, H giao 08 lần). Mục đích bị cáo T mua ma túy là nhằm bán trái phép. Sau khi có ma túy, bị cáo T bán ma túy trái phép cho Phạm Minh P 05 lần, Nguyễn Thị My S 05 lần, Nguyễn Huỳnh N 02 lần và những đối tượng khác chưa xác minh được tên, địa chỉ. Bị cáo H là em trai bị cáo Nguyễn Văn H; H được H nhờ đi giao ma túy 15 lần cho các con nghiện. Trong đó, bị cáo H đi cùng bị cáo K bán 05 lần; bị cáo một mình bán 10 lần.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đinh Phùng V 18 (mười tám) năm tù; bị cáo Phan Duy K 15 (mười lăm) năm tù theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Minh T 14 năm tù (mười bốn) năm tù; bị cáo Võ Văn H 12 (mười hai) năm tù theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét thấy:

Bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K bị xét xử theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự có quy định khung hình phạt tù từ 20 năm, chung thân, tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Phùng V 18 năm, bị cáo Phan Duy K 15 năm là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K.

Đối với hai bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định phạm tội 02 lần trở lên, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H là chưa chính xác. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Trần Minh T đã tự nguyện nộp 15.000.000đ (tiền Bản án sơ thẩm tuyên phạt bổ sung) tại biên lai thu số AA/2019 0000014 ngày 03/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên và số tiền này sẽ được trừ vào số tiền bị cáo T phải thi hành theo Bản án sơ thẩm. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có căn cứ cho rằng bị cáo Trần Minh T thu lợi bất chính số tiền 38.000.000đ. Trong vụ án này, bị cáo Võ Văn H với bị cáo Võ Văn H là hai anh em ruột. Đồng thời, đối chiếu khung hình phạt bị xét xử và mức hình phạt của hai bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K với mức hình phạt của hai bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H thấy rằng: Mức hình phạt của hai bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H là quá nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt hai bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H và tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo T.

[3] *Xét kháng cáo của ông Võ Văn H, bà Trần Thị L:*

Xe mô tô BKS 78C1-536.73 là của bị cáo Võ Văn H và bị cáo H đã dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cấp sơ thẩm quyết định tạm giữ để đảm bảo thi hành án là có căn cứ. Ông Võ Văn H, bà Trần Thị L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn H, bà Trần Thị L về việc xin trả lại chiếc xe mô tô BKS 78C1-536.73 cho gia đình.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K phải chịu theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không

chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K và của ông Võ Văn H, bà Trần Thị L; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H. Sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với hai bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K, Trần Minh T, Võ Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đinh Phùng V 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Phùng V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Đinh Phùng V nộp lại 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Duy K 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo Phan Duy K 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình, xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Bị cáo Trần Minh T đã tự nguyện nộp 15.000.000đ tại biên lai thu số AA/2019 0000014 ngày 03/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên (bị cáo T đã nộp xong). Bị cáo Trần Minh T không phải nộp 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình, xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đinh Phùng V, Phan Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ. Các bị cáo Trần Minh T, Võ Văn H không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Trường Mai Xuân Thành

Trần Quốc Cường